



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Sáu, 31 Tháng Mười 2025

Dữ liệu thị trường ngày 31/10/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.639,65	265,85
Thay đổi (điểm)	-29,92	-1,11
Thay đổi (%)	-1,79	-0,42
KLGD (triệu cp)	846	82
GTGD (tỷ đồng)	27.670	1.830
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-454	(tỷ đồng)
HNX	-58	(tỷ đồng)
UPCOM	-10	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

GAS, GVR, ACB, FPT, VNM...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VIC, VHM, VCB, VJC, HDB...

VNINDEX TIẾP ĐÀ GIẢM MẠNH, ÁP LỰC BÁN LAN RỘNG Ở CÁC NHÓM NGÀNH LỚN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số VN-Index tiếp tục suy yếu và giảm 29,92 điểm (-1,79%) xuống còn 1.639,65 điểm. Chỉ số VN30-Index cũng chìm trong sắc đỏ khi có tới 21/30 mã cổ phiếu giảm giá, qua đó tác động mạnh đến tâm lý và lan tỏa áp lực bán đến đa số các mã cổ phiếu trên thị trường. Áp lực bán chủ động xuất hiện ở hầu hết các nhóm ngành lớn như bất động sản, ngân hàng, chứng khoán và công nghiệp. Trong đó, bất động sản dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường hôm nay khi hiệu suất ngành giảm hơn 4,2%; tiêu biểu là các mã cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup như VIC (-6,42%), VHM (-4,62%), VRE (-3,76%)... Ở một diễn biến khác, nhóm dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin tiếp tục tăng trưởng ổn định với các gương mặt quen thuộc như VGI, VNZ, FPT, CMG và ELC.

Thanh khoản tiếp tục nằm dưới mức trung bình 20 phiên, tổng giá trị giao dịch trên HOSE đạt hơn 27.000 tỷ đồng. Khối nhà đầu tư nước ngoài thu hẹp quy mô bán ròng xuống còn 521,62 tỷ đồng, tập trung bán mạnh ở các mã cổ phiếu như VIC (234,46 tỷ), VHM (138,16 tỷ), CTG (124,25 tỷ) và MBB (115,93 tỷ).

VN-Index tiếp tục suy yếu trong bối cảnh chỉ báo MACD đang không ngừng mở rộng khoảng cách với đường Signal sau khi cho tín hiệu bán trước đó cho thấy triển vọng ngắn hạn đang không mấy tích cực. Kỳ vọng VN-Index sẽ chứng lại đà rơi tại vùng hỗ trợ 1.600-1.625 điểm nhờ lực cầu tiềm năng xuất hiện; Nhà đầu tư cần chú ý quan sát, tập trung danh mục, hạn chế mua/bán liên tục khi dòng tiền có sự luân chuyển giữa các nhóm ngành trong lúc thị trường đang dao động với biên độ lỏng lẻo.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, CTG, HCM, SSI, HPG, DCM.



Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	86.000	74.000
CTG	57.000	49.000
HPG	31.500	27.700
HCM	30.400	26.000
PVD	23.200	20.300
SSI	45.000	38.000
DCM	39.400	33.900

Danh sách công bố ngày 07/10/2025, VikkibankS.vn



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Doanh thu tháng 8 đạt 11,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 18,7% so với cùng kỳ (YoY). Luỹ kế 8 tháng đạt 99,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 13,5% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng đến từ chuỗi ICT tháng 8 tăng 19% YoY và 3% so với tháng trước (MoM). BHX đã mở 463 cửa hàng mới kể từ đầu năm, tập trung 50% ở khu vực miền Trung, các cửa hàng sẽ dần đóng góp lãi nhiều hơn trong 3 -6 tháng tới. MWG dự kiến IPO BHX khi chuỗi này hết lỗ luỹ kế.	07/10/2025	78.000	86.000	74.000	10,3%
CTG	Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Tính đến 29/9, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 13,37% so với đầu năm, dự báo CTG cũng sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành và đi cùng với NIM cải thiện. Mới đây, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng vốn Nhà nước là Vietcombank, VietinBank và BIDV, điều này cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững CTG.	07/10/2025	51.600	57.000	49.000	10,5%
HPG	Tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại tháng 8 tăng 3% (YoY) nhưng đi ngang so với tháng 7, đạt 866,2 nghìn tấn. Thép xây dựng tháng 8 tiêu thụ 318,7 nghìn tấn, giảm 16% (YoY) và 14% (MoM), trong khi sản lượng HRC bù đắp cho sụt giảm của thép xây dựng, tiêu thụ HRC đạt 431,2 nghìn tấn, tăng 66% (YoY) và 21% (MoM). Kết quả kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh nhờ việc vốn hoá nhà máy Dung Quất giai đoạn 2-phân kỳ 1 vào tài sản cố định, qua đó đóng góp tăng trưởng phản ánh lên kết quả kinh doanh từ Q3 trở đi.	07/10/2025	29.000	31.500	27.700	8,6%
HCM	Thị phần môi giới quý 3 HSC đạt 6,25%, giảm nhẹ so với mức 6,65% cùng kỳ. HSC đã hoàn tất phát hành 360 triệu cp tăng vốn. Nguồn vốn mới sẽ giúp thúc đẩy kinh doanh trong quý 4 trở đi, giúp HSC giành được thêm thị phần.	07/10/2025	27.600	30.400	26.000	10,1%
PVD	Giàn khoan PVD VIII đã bắt đầu khai thác từ tháng 8 và sẽ đóng góp lợi nhuận cho PVD từ quý 3 trở đi. PVD cũng đã nhận chuyển giao giàn khoan PVD IX vào đầu tháng 9, sau khi hoàn tất cải tạo, giàn khoan mới sẽ đưa vào hoạt động.	07/10/2025	21.050	23.200	20.300	10,2%
SSI	Thị phần đạt mức 11,8% trong quý 3, tăng từ mức 8,8% cùng kỳ. SSI liên tiếp cải thiện thị phần môi giới trong 4 quý liên tiếp. SSI đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ và tiếp tục đợt phát hành công khai 415 triệu cp trong quý 4. Dư địa cho vay Margin dồi dào cùng với thanh khoản thị trường cải thiện, nâng hạng thị trường và hoạt động tăng vốn giúp thúc đẩy tăng trưởng.	07/10/2025	40.800	45.000	38.000	10,3%
DCM	Sơ bộ, lợi nhuận trước thuế quý 3 gấp 2,6 lần cùng kỳ. Đóng góp bởi sản lượng và giá bán Urê tăng lần lượt 26% và 20% so với cùng kỳ. Ấn Độ vừa gọi thầu đợt 7 và mùa vụ Đông Xuân cao điểm trong năm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ Quý 4.	07/10/2025	35.600	39.400	33.900	10,7%

(*) Danh mục tháng 10 so với tháng 9, chúng tôi loại DXG và thay thế bởi SSI, còn lại giữ nguyên MWG, CTG, HPG, HCM, PVD và DCM. Chúng tôi loại DXG do giá cổ phiếu đã giảm mạnh trong cuối tháng 9 vừa qua. Theo truyền thông đưa tin, Chính phủ có định hướng đưa ra các chính sách nhằm hạn chế giá nhà tăng mạnh, điều này gây áp lực đối với nhóm bất động sản gần đây. DXG đã có đợt kick-off thành công dự án The Prive giai đoạn 2, chúng tôi sẽ theo dõi thêm về mức độ hấp thụ của thị trường và các chính sách định hướng, từ đó xem xét việc có nên đưa vào trở lại DXG hay không. Câu chuyện tháng 10 gắn liền với nâng hạng thị trường chứng khoán, chúng tôi thêm SSI với vị thế dẫn đầu ngành, được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện này, trong khi HCM tiếp tục được giữ trong danh mục nhờ vào hoàn tất hoạt động tăng vốn, với tệp khách hàng tổ chức lớn, HCM có thể thúc đẩy nhanh cho vay Margin ngay từ quý 4. Với HPG cũng hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, sản lượng tiêu thụ chậm lại trong tháng 8 do tính mùa vụ, nhưng cao điểm của ngành xây dựng bắt đầu từ quý 4, cùng giá thép duy trì mức cao trước đó, giúp HPG có nửa sau 2025 với kết quả kinh doanh tốt hơn, phân kỳ 2 của Dung Quất giai đoạn 2 cũng dự kiến vận hành thương mại vào cuối quý 4 này. Với DCM, giá cổ phiếu đã giảm mạnh bởi giá Urê thế giới giảm do tác động của việc giá trúng thầu phân bón Ấn Độ thấp hơn. Tuy nhiên, Ấn Độ đã có đợt gọi thầu lần 7 trong năm, với sản lượng 2 triệu tấn và mùa vụ Đông Xuân trong nước, chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ giúp giá phân bón và sản lượng tiêu thụ tốt hơn trong quý 4. Chúng tôi tiếp tục giữ MWG trong danh mục, đây là một trong các cổ phiếu ưa thích nhất bởi tăng trưởng từ ngành bán lẻ hồi phục, chuỗi TGDD&DMX ghi nhận hiệu quả hoạt động tốt khi mức độ tăng trưởng cao và chuỗi BHX bắt đầu đóng góp lãi nhiều hơn bởi các cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến từ nửa cuối tháng 10 là đủ điều kiện để MWG thực hiện việc này, qua đó có thể là chất xúc tác tăng thêm cho giá cổ phiếu. Tổng Cục thống kê đã công bố số liệu kinh tế tháng 9, quý 3. Quý 3 tăng trưởng GDP ước đạt 8,23% so với cùng kỳ (cao thứ hai giai đoạn 2011-2025 sau Q3/2022), mức tăng trưởng đóng góp bởi nhiều mặt. Vốn ngân sách nhà nước giải ngân quý 3 tăng trưởng 32,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng 13% vào cuối tháng 9 so với đầu năm. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 11,3%, trong đó Bán lẻ hàng hoá tăng 10,4%, là tháng thứ 2 liên tiếp Bán lẻ hàng hoá trên 10%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng trưởng mạnh, với phần lớn là nhóm FDI. Một số cổ phiếu khác đáng chú ý như, VCG với ghi nhận dự án Amatina quý 3 và hưởng lợi từ đầu tư công, CTD với Backlog dự án lớn kỉ lục và động lực cắt giảm chi phí, cải thiện biên lãi gộp giúp thúc đẩy lợi nhuận, DBC đã giảm mạnh gần đây nhưng chúng tôi kỳ vọng giá heo hơi sẽ tạo đáy và hồi phục dần trong quý 4. Tóm lại, câu chuyện của tháng 10 là nâng hạng thị trường. Dù vậy, trong tầm nhìn xa hơn, những chính sách đi cùng với tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế là động lực giúp thúc đẩy thị trường chứng khoán nhiều hơn. **VNINDEX có khả năng giằng co nửa đầu tháng 10 khoảng 1.600-1.700 dưới áp lực chốt lời khi tin tức phản ánh, và không thủng 1.600 thì xu hướng tăng được duy trì, để hình thành sóng mới cần vượt 1.700 với thanh khoản lớn hơn.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình cho biết Chính phủ dự kiến ban hành các nghị định vận hành Trung tâm tài chính quốc tế (IFC) trong tháng 11/2025. Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam – Anh (30/10, giờ Anh), ông nhấn mạnh Việt Nam chuyển chiến lược thu hút đầu tư sang chiều sâu, mời gọi hợp tác trong công nghệ cao (bán dẫn, AI, R&D), fintech – kinh tế số (ngân hàng số, blockchain) và kinh tế xanh (điện gió ngoài khơi, hydro/amoniac xanh, lưới điện, thị trường carbon). Chính phủ đưa ra 6 cam kết: ổn định vĩ mô; hoàn thiện pháp luật chuẩn quốc tế; đầu tư mạnh hạ tầng; phát triển nhân lực; cải cách TTHC; đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

CTG: VietinBank công bố quý 3.2025 lợi nhuận trước thuế 10.614 tỷ đồng (+62% YoY), sau thuế 8.512 tỷ (+63,9%). Động lực chính: thu nhập lãi thuần tăng 10,3%; chứng khoán kinh doanh đảo chiều mạnh (216 tỷ, cùng kỳ 16 tỷ); chi phí dự phòng quý giảm 36,7% còn 5.863 tỷ. Lũy kế 9 tháng, PBT đạt 29.535 tỷ (+51,4%), tạm đứng thứ hai ngành sau Vietcombank. Tổng thu nhập hoạt động 22.500 tỷ (+2,7%); dự phòng 9 tháng giảm 32,6% còn 16.947 tỷ. Cuối Q3, tổng tài sản hơn 2,76 triệu tỷ (+15,8% YTD); cho vay khách hàng gần 1,99 triệu tỷ (+15,6%); nợ xấu 1,09% (Q2: 1,3%, Q1: 1,6%), bao phủ 176,5% (Q2: 135%).

BID: công bố quý Q3.2025 lợi nhuận trước thuế 7.594 tỷ đồng (+16,9% YoY), sau thuế 6.086 tỷ (+16,7%). Lũy kế 9 tháng, PBT đạt 23.632 tỷ (+7,2%), tạm đứng thứ ba hệ thống sau Vietcombank và VietinBank. Tổng tài sản cuối quý III vượt 3,07 triệu tỷ đồng (+11,3% YTD); cho vay khách hàng hơn 2,23 triệu tỷ (+8,8% so với đầu năm), tiền gửi gần 2,09 triệu tỷ (+6,9%). Thu nhập ngoài lãi tăng gấp 1,83 lần lên 5.982 tỷ, nhờ dịch vụ, kinh doanh ngoại hối, góp vốn và chứng khoán cải thiện; thu nhập lãi thuần +8,5%. Nợ xấu tăng lên 1,87% (41.942 tỷ), từ 1,41% đầu năm; dự phòng 9 tháng tăng 18,8%.

VCB: Vietcombank Q3.2025 lãi trước thuế 11.239 tỷ đồng (+5% YoY). Lũy kế 9 tháng, LNTT 33.133 tỷ (+5,1%), tiếp tục dẫn đầu ngành. Thu nhập lãi thuần đạt 14.657 tỷ (+8%); mảng ngoài lãi 3.395 tỷ (+4,2%), với lãi thuần chứng khoán kinh doanh và thu nhập từ góp vốn tăng lần lượt 194% và 181%; hoạt động khác lãi 932 tỷ (+68%). Ngược lại, dịch vụ giảm còn 938 tỷ và lãi ngoại hối quý giảm 5%. Nhờ cắt giảm 30% chi phí dự phòng trong 9 tháng, lợi nhuận tăng hơn 5% dù tổng lợi nhuận thuần chỉ tăng 1,7%. Cuối quý 3, tài sản gần 2,4 triệu tỷ; cho vay tăng 12,4% so với đầu năm; nợ xấu 1,03% (Q2: 1%).

SHB: SHB trình phương án tăng vốn điều lệ thêm 7.500 tỷ đồng, lên khoảng 53.442 tỷ, ba đợt phát hành tổng 750 triệu cp: (1) chào bán riêng lẻ 200 triệu cp cho HĐQT chuyên nghiệp (giá theo bình quân 10 phiên trước nghị quyết); (2) phát hành 459,4 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 100:10, giá 12.500 đ/cp; (3) ESOP 90,6 triệu cp giá 10.000 đ/cp, hạn chế chuyển nhượng 18 tháng. Tiền thu dự kiến phân bổ cho vay SXKD, bổ sung vốn lưu động, đầu tư TSCĐ và tín dụng bán lẻ. Triển khai Q4/25 – 2026.

VHM: công bố BCTC Q3.2025: 9 tháng đạt doanh thu thuần hợp nhất 51.092 tỷ đồng; doanh thu thuần quy đổi 70.353 tỷ; lãi sau thuế 15.313 tỷ. Doanh số 9 tháng 162.582 tỷ, phản ánh sức mua mạnh và chiến lược bán hàng hiệu quả. Q3 ghi nhận Golden City, Royal Island & Ocen Park 2+3. Giá trị hợp dự án bán được trong Q3 đạt 95 nghìn tỷ, tập trung ở Green Paradise.

PVD: Q3.2025: doanh thu 2.571 tỷ đồng (+5% YoY), biên gộp cải thiện lên 23,7% giúp lãi gộp 609 tỷ (+35,6%); lợi nhuận sau thuế 277 tỷ (+54%), mức cao nhất từ quý I/2019, nhờ ghi nhận doanh thu giàn PV Drilling VIII từ 1/9, mảng dịch vụ khoan tăng và cổ tức/lợi nhuận từ liên doanh. Lũy kế 9 tháng: doanh thu 6.551 tỷ (đi ngang), LNST 673 tỷ (+46%).

REE: Q3.2025 lãi ròng tăng 41% nhờ hai mảng thủy điện và cơ điện lạnh cải thiện. Công ty cũng “rót thêm hàng trăm tỷ” vào danh mục đầu tư chứng khoán. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần hơn 7.100 tỷ đồng (+18%), lãi ròng khoảng 1.900 tỷ (+45%), tương đương 70% kế hoạch doanh thu và 79% chỉ tiêu lợi nhuận năm. Động lực còn đến từ thoái bớt vốn tại SGR và đóng góp của Nước sạch Sông Đà; tổng tài sản vượt 38.000 tỷ.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.